

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lương Kim N, sinh ngày 22/8/1982

Nơi sinh: Thị trấn B, huyện B, tỉnh C;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lương Xuân Ng sinh năm 1957 và bà Tô Thị D sinh năm 1960 cùng trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Có chồng là Dương Văn D1, sinh năm 1974, Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam P, tỉnh T), có 01(một) con sinh năm 2001.

Tiền án: Bị cáo có 01 (một) tiền án, Bản án số 20/2015/HS-ST ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo được Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C hoãn chấp hành án do bị tai biến và mất 80% sức khỏe.

Tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Lý Trung T2, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2018, Lương Kim N thuê ông Lý Trung T2 cùng trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C chở xe ô-m đến xã C, huyện B với mục đích mua trứng kiến để làm nhân bánh. Do N bị đau chân nên ông T2 đồng ý chở N đi và không thỏa thuận số tiền xe ô-m. Đến xã C không mua được trứng kiến, N nảy sinh ý định sang biên giới Trung Quốc để mua pháo đốt vào dịp tết Thanh Minh (03/3 âm lịch). N hướng dẫn, chỉ đường cho ông T2 đi vào khu vực biên giới Mốc 535 thuộc xóm C, huyện B rồi sang biên giới Trung Quốc khoảng 100 mét, N vào mua pháo ở cửa hàng tạp hóa của một phụ nữ là người Trung Quốc với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), còn ông T2 đứng đợi N ở ngoài. Sau khi chọn, mua pháo xong N cho toàn bộ số pháo vào bao tải dứa rồi cùng người phụ nữ Trung Quốc đem ra xe, N đưa dây cho ông T2 để buộc bao tải lên chiếc xe máy Honda WaveS màu xanh, BKS: 11Z1 - 5893. Sau đó, T2 tiếp tục chở N quay về, đi được khoảng 100 mét vào đất Việt Nam thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng C phát hiện, thu giữ vật chứng. Vật chứng bị thu giữ của Lương Kim N gồm: 02 (hai) khối hộp hình trụ, 10 (mười) bánh hình tròn, 15 (mười năm) phong giấy hình chữ nhật, 04 (bốn) quả hình tròn; 01 (một) điện thoại di động Iphon6S có số seri 353312076081894; và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Vật chứng bị thu giữ của Lý Trung T2 gồm: 01 (một) xe máy Honda WaveS biển kiểm soát 11Z1 - 5893; 01 (một) giấy đăng ký mô-tô, xe máy số 022825 mang tên Hoàng Văn Đ, biển số đăng ký 11Z1 - 5893; 01 (một) điện thoại di động Nokia có số seri 354107058438198.

Ngày 16/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng, gồm: 02 (hai) khối hộp hình trụ, 10 (mười) bánh hình tròn, 15 (mười năm) phong giấy hình chữ nhật, 04 (bốn) quả hình tròn thu giữ của Lương Kim N có tổng trọng lượng là: 14,6 kg (mười bốn phẩy sáu kilogam). Ngày 26/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Lương Kim N. Tại Bản kết luận giám định số 2258/C54-P2 ngày 08/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định vật chứng thu giữ của Lương Kim N là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ).

Tại bản Cáo trạng số 19/Ctr-VKSBL ngày 14/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Kim N về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên

bổ bị cáo Lương Kim N phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

- Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Kim N với khung hình phạt tù từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu đỏ, miệng bao được niêm phong bởi chữ ký của những người tham gia niêm phong và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lạc. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone6S có số seri 353312076081894 và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Lý Trung T2 là người được Lương Kim N thuê chở xe ôm, đi theo sự chỉ dẫn của N. T2 không biết N mua pháo và cũng không được bàn bạc, thỏa thuận trước về việc mua pháo, đến khi bị bắt T2 mới biết trong bao tải dứa là pháo. T2 cũng lần đầu được đến địa điểm này nên không biết đó là ranh giới Việt Nam - Trung Quốc nên không có căn cứ để xử lý hành vi của T2. Đối với vật chứng thu giữ của Lý Trung T2 gồm chiếc điện thoại di động Nokia chiếc xe máy Honda WaveS và giấy đăng ký mô tô xe máy, qua điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông T2 và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho ông T2.

Đối với người phụ nữ Trung Quốc bán pháo cho bị cáo N không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc không xác định được đối tượng là ai, không tiến hành truy xét.

Bị cáo Lương Kim N nhận thấy hành vi của mình là sai, trái với với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lương Kim N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2018, bị cáo thuê ông Lý Trung T2 chạy xe ôm đến xã C, huyện B, tỉnh C. Bị cáo hướng dẫn ông T2 đi vào đường biên giới khu vực Mốc 535 thuộc xóm C rồi sang Trung Quốc mua 14,6 kg (Mười bốn phẩy sáu kilogam) pháo gồm nhiều loại có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Sau đó T2 chở N cùng số pháo trên quay về đến địa phận Việt Nam thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng C phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lương Kim N đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý hàng cấm.

Theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

k) Vận chuyển qua biên giới, ...;”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Kim N về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Kim N sinh ngày 22/8/1982 được học hết lớp 12/12 phổ thông, bị cáo là người trưởng thành, có hiểu biết, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 01 (một) tiền án, Bản án số 20/2015/HS-ST ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo bị tai biến và mất 80% sức khỏe nên bị cáo được Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C hoãn chấp hành án đến nay. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới trong thời gian được hoãn chấp hành án. Do

vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt này với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số: 20/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao tải dừa màu đỏ, miệng bao được niêm phong bởi chữ ký của những người tham gia niêm phong và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B có chứa vật chứng vụ án là pháo nổ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphon6S có số seri 353312076081894 và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) qua điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lương Kim N và không liên quan đến tội phạm do đó cần trả lại cho bị cáo N. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Lương Kim N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lương Kim N 30 (Ba mươi) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số: 20/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C đối với bị cáo Lương Kim N. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu đỏ, miệng bao được niêm phong bởi chữ ký của những người tham gia niêm phong và con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B.

- Trả lại cho bị cáo Lương Kim N: 01 (một) điện thoại di động Iphon6S có số seri 353312076081894 và số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lương Kim N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- STP, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn B;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Doanh Thị Mây